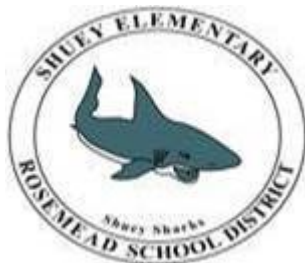


Trường Tiểu Học Emma W. Shuey

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học năm 2023-2024 (Công bố trong năm học 2024-2025)



Thông tin chung về Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (SARC)

Tổng quan về SARC



Theo luật của tiểu bang, trước ngày 1 tháng 2 hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (SARC). SARC bao gồm các thông tin về tình trạng và thành tích của từng trường công lập tại California. Theo Danh Mục Kiểm Soát Tài Chính Địa Phương (LCFF), tất cả các cơ quan giáo dục địa phương (LEA) đều phải lập Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương (LCAP), trong đó mô tả cách họ dự định đạt được các mục tiêu cụ thể hằng năm của trường học cho tất cả học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của tiểu bang và địa phương. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu của SARC và quyền truy cập các báo cáo của những năm trước, vui lòng tham khảo trang web SARC của Bộ Giáo Dục California (CDE) tại địa chỉ <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, vui lòng truy cập trang web LCFF của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/fq/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường học, phụ huynh/người giám hộ và thành viên cộng đồng nên liên hệ với hiệu trưởng trường học hoặc văn phòng khu học chánh.

Quý vị có thể yêu cầu nhận bản cứng Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học tại Văn Phòng Trường.

DataQuest



DataQuest là một công cụ dữ liệu trực tuyến tích hợp trên trang web DataQuest của CDE tại địa chỉ <https://dq.cde.ca.gov/dataquest/>, bao gồm thông tin bổ sung về trường học này và thông tin so sánh giữa trường với khu học chánh và quận. Cụ thể, DataQuest là một hệ thống động cung cấp các báo cáo về trách nhiệm giải trình (ví dụ: dữ liệu khảo thí, tuyển sinh, học sinh tốt nghiệp trung học, bỏ học, số lượng ghi danh khóa học, nhân sự và dữ liệu liên quan đến người học tiếng Anh).

Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California



Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California (Bảng Thông Tin) <https://www.caschooldashboard.org/> phản ánh hệ thống cải tiến liên tục và trách nhiệm giải trình mới của California và cung cấp thông tin về cách các LEA và trường học đáp ứng nhu cầu của các nhóm học sinh đa dạng tại California. Bảng Thông Tin chứa các báo cáo hiển thị thành tích hoạt động của LEA, trường học và nhóm học sinh theo một loạt các thước đo của tiểu bang và địa phương để hỗ trợ xác định điểm mạnh, thách thức và lĩnh vực cần cải thiện.

Truy cập Internet

Có thể truy cập Internet tại các thư viện công cộng và những địa điểm khác mà công chúng có thể truy cập (ví dụ: Thư Viện Tiểu Bang California). Việc truy cập Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được thực hiện theo nguyên tắc ai đến trước được phục vụ trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, thời gian sử dụng máy trạm (tùy theo tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm có sẵn trên máy trạm và khả năng in tài liệu.

Yêu Cầu Tuyển Sinh vào Đại Học California (UC)	Yêu cầu tuyển sinh vào UC tuân theo các hướng dẫn nêu trong Kế Hoạch Chung, trong đó yêu cầu một phần tám số học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông của tiểu bang, cũng như những học sinh chuyển trường đã hoàn thành các khóa học đại học cụ thể, đủ điều kiện được tuyển sinh vào UC. Những yêu cầu này được thiết kế nhằm đảm bảo tất cả học sinh đủ điều kiện đều được chuẩn bị đầy đủ cho chương trình học ở bậc Đại học. Để biết các yêu cầu tuyển sinh chung, vui lòng truy cập trang web Thông Tin Tuyển Sinh của UC tại địa chỉ https://admission.universityofcalifornia.edu/ .
Yêu Cầu Tuyển Sinh vào Đại Học Tiểu Bang California (CSU)	Điều kiện để được nhận vào CSU được xác định bởi ba yếu tố: (1) Các khóa học cụ thể ở trường trung học, (2) Điểm số ở các khóa học cụ thể và điểm thi, và (3) Tốt nghiệp trung học. Một số trường có tiêu chuẩn cao hơn cho các chuyên ngành cụ thể hoặc học sinh cư trú bên ngoài khu vực trường. Do số lượng học sinh nộp đơn nhiều nên một số trường có tiêu chuẩn cao hơn (tiêu chuẩn tuyển sinh bổ sung) cho tất cả các ứng viên. Hầu hết các cơ sở CSU đều có chính sách đảm bảo tuyển sinh tại địa phương cho học sinh tốt nghiệp hoặc chuyển tiếp từ các trường trung học và cao đẳng có lịch sử liên kết với cơ sở CSU trong khu vực đó. Để biết thông tin về tuyển sinh, cách nộp đơn và lệ phí, vui lòng tham khảo trang web CSU tại địa chỉ https://www2.calstate.edu/ .

Thông tin liên lạc của Trường năm học 2024-25	
Tên Trường học	Trường Tiểu Học Emma W. Shuey
Đường phố	8472 Wells Street
Thành phố, Tiểu bang, Mã bưu chính	Rosemead, CA 91770
Số điện thoại	(626) 287-5221
Hiệu Trường	Debra Letcher-Boeve
Địa chỉ email	dletcher-boeve@rosemead.k12.ca.us
Trang web của Trường	www.rosemead.k12.ca.us/Shuey
Phạm vi cấp lớp	P-6
Mã Quận-Khu Học Chánh-Trường	19-64931-6022164

Thông tin liên lạc của Khu học chánh 2024-25	
Tên Khu học chánh	Khu Học Chánh Rosemead
Số điện thoại	(626) 312-2900
Giám Đốc Khu Học Chánh	Dr. Philip D'Agostino
Địa chỉ email	pdagostino@rosemead.k12.ca.us
Trang web của Khu học chánh	www.rosemead.k12.ca.us

Mô Tả và Tuyên Bố Sứ Mệnh của Trường năm học 2024-25
Thông Điệp của Hiệu Trường: Tọa lạc tại thành phố Rosemead thuộc Thung Lũng San Gabriel, Trường Tiểu Học Emma W. Shuey được mở cửa với tên gọi Trường Wells Street vào năm 1953. Trường Shuey là trường tiểu học cung cấp chương trình học từ mầm non đến lớp 6 với tổng số học sinh ghi danh hiện tại là 463 em. Có hai mươi sáu phòng học, một Chương Trình Chuyên Gia Nguồn Lực, một lớp học Ban Ngày Đặc Biệt cho học sinh lớp 4-6, một lớp mẫu giáo theo chương trình giáo dục đặc biệt chuyên sâu và một lớp hỗ trợ Can Thiệp/Phát Triển Ngôn Ngữ Tiếng Anh. Tuyên Bố Sứ Mệnh của Emma W. Shuey: Tại Trường Tiểu Học Emma W. Shuey, chúng tôi cam kết hỗ trợ sự phát triển về mặt học tập, xã hội và cảm xúc của mỗi học sinh bằng cách cung cấp một môi trường an toàn và nuôi dưỡng, đồng thời truyền cảm hứng cho tất cả học sinh trở thành những người học tập suốt đời. Emma W. Shuey là sự hợp tác tiến bộ giữa học sinh, phụ huynh, gia đình và đội ngũ giáo viên có trình độ cao, những người bảo đảm sự xuất sắc trong học tập của từng cá nhân và nền tảng giá trị vững chắc thông qua môi trường tiên tiến

Mô Tả và Tuyên Bố Sứ Mệnh của Trường năm học 2024-25

về công nghệ, hướng đến thành tích, chào đón và tận dụng tối đa mọi nguồn lực của cộng đồng đa dạng và giàu bản sắc văn hóa của chúng ta.

Tầm Nhìn của Emma W Shuey: Học sinh tại Trường Emma W. Shuey sẽ là những nhà lãnh đạo chủ động, có tinh thần hợp tác và đặt ra những mục tiêu có thể đạt được để theo dõi sự phát triển cá nhân. Áp dụng phương pháp giảng dạy trực tiếp, nghiêm ngặt và chú trọng thực hành, giáo viên sẽ tạo ra một môi trường an toàn cho tất cả học sinh, nơi mà phương pháp giảng dạy theo nhóm nhỏ và hỗ trợ từng bước có chiến lược sẽ truyền cảm hứng cho niềm đam mê học tập suốt đời của học sinh.

Sức khỏe tinh cảm xã hội của học sinh vẫn là một lĩnh vực cần được quan tâm đặc biệt. Tôn trọng tiếng nói của học sinh và phát triển các kỹ năng lãnh đạo chính là nền tảng của trường chúng tôi. Cả chương trình Leader in Me và PBIS đều được triển khai nhất quán trong toàn trường. Vào năm 2023, Shuey đã được tái chứng nhận là Trường Lighthouse. Năm 2024, Trường Shuey đã được trao tặng huy chương Triển Khai PBIS ở cấp độ Bạch Kim.

Class Dojo và Black Board, nơi phiên dịch các thông điệp tới phụ huynh sang những ngôn ngữ phổ biến nhất của chúng tôi. Biện pháp này đã và đang rất hiệu quả trong việc tiếp cận cộng đồng đa ngôn ngữ của chúng ta. Sự kết hợp giữa đội ngũ giáo viên và nhân viên nhà trường tận tụy và hiểu biết, sự tham gia của phụ huynh và thành viên cộng đồng, cùng những học sinh chăm chỉ được xây dựng dựa trên bề dày lịch sử đáng tự hào của trường, đã tạo nên một môi trường học tập năng động và thú vị, với trọng tâm là các em học sinh.

Debra Letcher-Boeve, Giáo Dục Đặc Biệt
Hiệu Trường

Thông điệp từ Giám Đốc Học Khu:

Kính gửi Quý Thành Viên của Cộng Đồng Khu Học Chánh Rosemead,
Tôi rất vui được chia sẻ Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card, SARC) mới nhất cho các trường trong học khu của chúng ta. Những phiếu báo cáo này là một nguồn tài liệu quan trọng, cung cấp thông tin chi tiết về hiệu suất của từng trường và chất lượng giáo dục mà chúng tôi cung cấp. Được thành lập theo luật tiểu bang vào năm 1988 và được củng cố bởi Đạo Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học liên bang (ESEA), SARC được thiết kế để thông báo cho phụ huynh và cộng đồng về những khía cạnh khác nhau trong các trường học của chúng tôi. Trong đó bao gồm nhiều chủ đề, gồm có dữ liệu nhân khẩu học, an toàn trường học, thành tích học tập, quy mô lớp học, trình độ giáo viên, chi tiết chương trình giảng dạy và thông tin tài chính.

Mục đích chính của SARC là cung cấp cho quý vị những thông tin quan trọng về từng trường để quý vị có thể so sánh giữa các trường công lập một cách hữu ích, từ đó đưa ra quyết định sáng suốt về việc giáo dục của con em mình. Ngoài ra, SARC còn là công cụ giúp các trường báo cáo tiến độ đạt được các mục tiêu giáo dục, thúc đẩy tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hệ thống giáo dục của chúng ta.

Chúng tôi cam kết bảo đảm rằng tất cả phụ huynh và thành viên cộng đồng đều có thể dễ dàng tiếp cận các phiếu báo cáo này. Đến trước ngày 1 Tháng Hai hằng năm, theo luật của tiểu bang, mọi trường học ở California đều phải công bố SARC. Quý vị có thể xem SARC của trường chúng tôi trên trang web “Find a SARC” của Bộ Giáo Dục California. Nếu quý vị muốn có bản sao bằng giấy hoặc yêu cầu báo cáo bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh, vui lòng liên lạc với phòng hành chính của trường và chúng tôi sẽ sẵn lòng đáp ứng yêu cầu của quý vị.

Chúng tôi khuyến khích quý vị hãy xem xét các báo cáo này và trao đổi với các nhà giáo dục tại trường để thảo luận về bất kỳ thắc mắc hoặc ý kiến đóng góp nào của quý vị. Sự tham gia của quý vị có vai trò quan trọng trong nỗ lực chung của chúng ta nhằm cung cấp nền giáo dục chất lượng cao nhất cho tất cả học sinh. Để biết thêm thông tin về học khu của chúng tôi, bao gồm Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học, xin mời quý vị khám phá trang web của chúng tôi tại <http://www.rosemead.k12.ca.us>.

Xin cảm ơn sự ủng hộ và hợp tác liên tục của quý vị trong cộng đồng giáo dục của chúng ta!

Trân trọng,
Philip D’Agostino, Giáo Dục Đặc Biệt
Giám Đốc Học Khu

Giới thiệu Trường

Tuyển sinh năm 2023-24 theo từng khối lớp

Khối lớp	Số lượng học sinh
Mẫu Giáo	73
Lớp 1	67
Lớp 2	57
Lớp 3	63

Lớp 4	55
Lớp 5	77
Lớp 6	68
Tổng tuyển sinh	460

Tuyển sinh năm 2023-24 theo nhóm học sinh

Nhóm học sinh	Phần trăm tổng tuyển sinh
Nữ	45.9
Nam	54.1
Người gốc Á	61.3
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	0.2
Người gốc Philippines	0.9
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	34.3
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	0.7
Người Da Trắng	2.6
Người Học Tiếng Anh	40.2
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0.7
Học sinh vô gia cư	1.3
Người nhập cư	0.9
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	72
Học sinh khuyết tật	8

A. Điều kiện học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

- SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản (Ưu tiên 1):
- Mức độ giáo viên được phân công phù hợp và có đầy đủ chứng chỉ trong lĩnh vực môn học và đối tượng học sinh mà họ giảng dạy;
 - Học sinh có quyền tiếp cận các tài liệu giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn; và
 - Cơ sở vật chất của trường được bảo trì tốt.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2020-21

Cho phép/Phân công	Số lượng của trường học	Tỷ lệ phần trăm của trường	Số lượng của khu học chánh	Tỷ lệ phần trăm của khu học chánh	Số lượng của tiểu bang	Tỷ lệ phần trăm của tiểu bang
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	20.90	95.45	102.70	93.48	228366.10	83.12
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp	0.00	0.00	0.90	0.90	4205.90	1.53
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	0.00	0.00	1.40	1.33	11216.70	4.08
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.00	0.00	0.00	0.00	12115.80	4.41
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	0.90	4.50	4.60	4.27	18854.30	6.86
Tổng số vị trí giảng dạy	21.90	100.00	109.80	100.00	274759.10	100.00

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Ủy quyền được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2021-22

Cho phép/Phân công	Số lượng của trường học	Tỷ lệ phần trăm của trường	Số lượng của khu học chánh	Tỷ lệ phần trăm của khu học chánh	Số lượng của tiểu bang	Tỷ lệ phần trăm của tiểu bang
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	24.40	96.08	112.00	97.46	234405.20	84.00
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp	0.00	0.00	0.00	0.00	4853.00	1.74
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	0.00	0.00	0.50	0.43	12001.50	4.30
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.00	0.00	0.40	0.37	11953.10	4.28
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	0.90	3.88	1.90	1.73	15831.90	5.67
Tổng số vị trí giảng dạy	25.40	100.00	114.90	100.00	279044.80	100.00

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Ủy quyền được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Ủy quyền được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2022-23						
Cho phép/Phân công	Số lượng của trường học	Tỷ lệ phần trăm của trường	Số lượng của khu học chánh	Tỷ lệ phần trăm của khu học chánh	Số lượng của tiểu bang	Tỷ lệ phần trăm của tiểu bang
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	23.90	100.00	109.30	97.19	231142.40	100.00
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp	0.00	0.00	0.00	0.00	5566.40	2.00
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	0.00	0.00	2.10	1.92	14938.30	5.38
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.00	0.00	0.00	0.00	11746.90	4.23
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	0.00	0.00	0.90	0.88	14303.80	5.15
Tổng số vị trí giảng dạy	23.90	100.00	112.40	100.00	277698	100
Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Ủy quyền được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.						

Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (được coi là “không hiệu quả” theo ESSA)			
Ủy quyền/Phân công	2020-21	2021-22	2022-23
Giấy phép và Miễn trừ	0.00	0.00	0
Phân công sai	0.00	0.00	0
Vị trí trống	0.00	0.00	0
Tổng số giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai	0.00	0.00	0

Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (được coi là “ngoài lĩnh vực” theo ESSA)			
Chỉ số	2020-21	2021-22	2022-23
Giáo viên có chứng chỉ được cấp phép hoặc miễn trừ	0.00	0.00	0
Các tùy chọn phân công nội bộ	0.00	0.00	0
Tổng số giáo viên ngoài lĩnh vực	0.00	0.00	0

Phân công lớp học			
Chỉ số	2020-21	2021-22	2022-23
Phân công sai cho Người học tiếng Anh (tỷ lệ phần trăm tất cả các lớp học có Người học tiếng Anh được giảng dạy bởi giáo viên được phân công sai)	0.00	0	0
Không có bằng cấp, giấy phép hoặc cho phép giảng dạy (tỷ lệ phần trăm tất cả các lớp học được giảng dạy bởi các giáo viên không có hồ sơ cho phép giảng dạy)	0.00	0	0

Chất lượng, Tính cập nhật, Tính sẵn có của Sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy khác năm 2024-25

Khu Học Chánh Rosemead luôn ưu tiên cung cấp sách giáo khoa và tài liệu chất lượng cao nhằm hỗ trợ các chương trình giảng dạy. Khu Học Chánh Rosemead đã tổ chức một buổi điều trần công khai và xác định rằng sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy và thiết bị phòng thí nghiệm khoa học đều đầy đủ và có chất lượng tốt tại mỗi trường trong học khu, chiếu theo thỏa thuận dân xếp trong vụ Williams kiện Tiểu Bang California. Tất cả học sinh, bao gồm cả học viên tiếng Anh, đều được cung cấp sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy riêng theo tiêu chuẩn cho các môn học chính để sử dụng trên lớp cũng như ở nhà. Tất cả sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy đều tuân thủ Tiêu Chuẩn và Khung Nội Dung của Tiểu Bang California và đã được Hội Đồng Quản Trị phê duyệt. Khu Học Chánh Rosemead tuân theo Chu Kỳ Áp Dụng Tài Liệu Giảng Dạy của Tiểu Bang, trong đó rà soát các tài liệu giảng dạy trong từng lĩnh vực giảng dạy theo chu kỳ sáu năm. Biểu đồ dưới đây minh họa các loại sách giáo khoa hiện đang được sử dụng tại trường của chúng tôi. Tất cả sách giáo khoa đều được cung cấp đầy đủ và ở tình trạng từ khá tốt đến tuyệt vời. 100% học sinh ở mỗi môn học chính đều có đầy đủ sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cần thiết.

Thư viện của trường có rất nhiều sách cho học sinh mượn về. Học sinh sẽ đến thư viện hàng tuần cùng với lớp học trong quá trình giảng dạy trực tiếp. Các quy trình và thủ tục đang được xây dựng để cho phép học sinh mượn sách từ thư viện một cách an toàn trong quá trình học từ xa. Trường cũng có một thư viện sách toàn diện theo từng cấp độ để hướng dẫn đọc và Phát Triển Ngôn Ngữ Tiếng Anh nhằm hỗ trợ Chương Trình Accelerated Reader. Hệ thống máy tính trong trường được kết nối internet tốc độ cao để học sinh có thể truy cập các nguồn tư liệu và thông tin trực tuyến cũng như phát triển các kỹ năng nghiên cứu của mình. Nhà trường đang nỗ lực tích hợp các kỹ năng và khái niệm về máy tính vào chương trình giảng dạy. Học sinh từ lớp Mầm Non đến lớp sáu đều được giảng dạy có máy tính trợ giúp hằng tuần tại phòng máy tính hiện đại. Mỗi lớp học cũng được trang bị Chromebook, iPad, bảng thông minh và hệ thống khuếch đại giọng nói. Các chương trình phần mềm, bao gồm Accelerated Reader, Imagine Learning Language and Literacy, Fast ForWord và i-Ready, sẽ giúp học sinh phát triển các kỹ năng đọc, viết, toán học và đánh máy.

Năm và tháng dữ liệu được thu thập		Tháng Mười, 2024	
Môn học	Sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy khác/năm áp dụng	Từ lần áp dụng gần đây nhất?	Phần trăm học sinh không có bản sao được giao riêng
Độc/Ngữ văn	McGraw Hill: Wonders (Lớp K-6) Được phê chuẩn năm 2017	Có	0%
Toán	Houghton Mifflin Harcourt: Go Math (Lớp K-5) Houghton Mifflin: Go Math Intermediate (Lớp 6) Được phê chuẩn năm 2015	Có	0%
Khoa Học	TCI Bring Science Alive! (Lớp K-6) Được phê chuẩn năm 2020	Có	0%
Lịch sử-Khoa học xã hội	TCI History Alive! (Lớp K-8) Được phê chuẩn năm 2023	Có	0%
Thiết bị phòng thí nghiệm khoa học (lớp 9-12)	Không áp dụng	Không áp dụng	

Lưu ý: Các ô có giá trị Không áp dụng không yêu cầu dữ liệu.

Điều kiện cơ sở vật chất của trường và những cải tiến theo kế hoạch

Được xây dựng vào năm 1953, với các khối mở rộng được xây dựng vào năm 1970 và 1997, cơ sở vật chất của Trường Shuey trải dài trên diện tích 53,268 foot vuông. Trong đó bao gồm các phòng học cố định và di động, một phòng máy tính, một phòng đa năng, một thư viện, các phòng hành chính và phòng vệ sinh. Dự án hiện đại hóa hai phòng học mẫu giáo, nhà vệ sinh cho học sinh và đài phun nước đã hoàn thành vào Tháng Chín, 2006. Dự án hiện đại hóa tòa nhà hành chính và là giai đoạn thứ hai trong ba giai đoạn nâng cấp lớn các hạng mục điện đã hoàn thành vào Tháng Chín, 2007. Việc tu sửa nhà bếp và phòng đa năng đã hoàn thành vào Tháng Một, 2017. Mái nhà của các phòng học cố định đã được thay mới vào Tháng Tám, 2016. Vào mùa hè năm 2017, chín phòng học đã được phá bỏ và thay thế bằng 12 ngôi nhà gỗ nhỏ cùng các phòng vệ

Điều kiện cơ sở vật chất của trường và những cải tiến theo kế hoạch

sinh mới cho nhân viên và học sinh. Trong năm 2019, Shuey đã thay thế các thiết bị Sưởi Ấm, Thông Gió và Điều Hòa Không Khí (HVAC) cũ bằng các model mới tiết kiệm năng lượng theo Dự Luật 39 (Đạo Luật Việc Làm Năng Lượng Sạch).

Bảo Trì và Sửa Chữa
Các quan ngại về an toàn là ưu tiên hàng đầu của bộ phận Bảo Trì và Vận Hành. Các giám sát viên bảo trì của học khu luôn chủ động và thường xuyên tiến hành kiểm tra tại các trường học. Các sửa chữa cần thiết nhằm bảo đảm trường học luôn trong tình trạng tốt và hoạt động bình thường sẽ được hoàn tất kịp thời. Quy trình lệnh công việc dựa trên máy tính được sử dụng để bảo đảm dịch vụ hiệu quả và công tác sửa chữa khẩn cấp sẽ được ưu tiên cao nhất. Đội ngũ bảo trì của học khu đã cho biết rằng 100% số nhà vệ sinh trong khuôn viên trường đều hoạt động bình thường.

Quy Trình và Lịch Biểu Vệ Sinh
Hội đồng quản lý học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường học trong học khu. Bản tóm tắt các tiêu chuẩn này có sẵn tại văn phòng nhà trường hoặc văn phòng học khu. Đội ngũ quản lý nhà trường sẽ làm việc hằng ngày với nhân viên tạp vụ để xây dựng lịch biểu vệ sinh nhằm bảo đảm trường học luôn sạch sẽ và an toàn. Các quy trình vệ sinh đã được cập nhật bao gồm việc vệ sinh thường xuyên hơn các khu vực chung (ví dụ như nhà vệ sinh) và phun thuốc khử trùng toàn bộ khu vực.

Dự Án Bảo Trì Bị Hoãn
Các khoản ngân quỹ dành cho Bảo Trì Bị Hoãn có sẵn sẽ được dùng kết hợp với các quỹ cơ sở vật chất trường học khác để hoàn thành việc sửa chữa hoặc thay thế khi cần. Nhu cầu bảo trì bị hoãn của học khu sẽ được xem xét và cập nhật thường niên.

Biểu đồ sau đây thể hiện đợt kiểm tra cơ sở vật chất gần đây nhất.

Năm và tháng lập báo cáo FIT gần đây nhất			Tháng Mười Một, 2024	
Hệ thống đã được kiểm tra	Đánh giá Tốt	Đánh giá Trung bình	Đánh giá Kém	Cần sửa chữa và hành động đã thực hiện hoặc đã lên kế hoạch
Hệ thống: Rò rỉ khí gas, Cơ khí/HVAC, Cống rãnh	X			Đã nhận được đánh giá hệ thống đạt 100%.
Nội thất: Bề mặt nội thất	X			Đánh giá nội thất đạt 91%. Cần thay thế hai tấm trần nhà. Bốn tấm trần nhà bị ố màu.
Độ sạch sẽ: Độ sạch sẽ chung, Sự xâm nhập của sâu bọ	X			Đánh giá độ sạch sẽ đạt 100%
Điện	X			Đánh giá hệ thống điện đạt 100%
Nhà vệ sinh/Bồn rửa: Nhà vệ sinh, bồn rửa	X			Nhà vệ sinh/vòi phun nước đạt 100%
An toàn: An toàn cháy nổ, Vật liệu nguy hại	X			Đánh giá an toàn đạt 100%
Kết cấu: Hư hỏng về kết cấu, Mái nhà	X			Đánh giá kết cấu đạt 100%
Ngoại thất: Sân chơi/Sân trường, Cửa sổ/Cửa ra vào/Cống/Hàng rào	X			Đánh giá phần ngoại thất đạt 100%

Đánh giá chung về cơ sở vật chất			
Mẫu mực	Tốt	Trung bình	Kém
	X		

B. Kết quả học tập của học sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Thành tích học sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Thành tích của học sinh (Ưu tiên 4):

Bài Đánh Giá Toàn Tiểu Bang

(cụ thể là Hệ Thống Bài Đánh Giá Thành Tích và Tiến Bộ của Học Sinh California [CAASPP] bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced dành cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Bài Đánh Giá Thay Thế California [CAA] dành cho môn ngữ văn Anh/đọc viết [ELA] và toán được tổ chức cho học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một. Chỉ những học sinh đủ điều kiện mới có thể tham gia bài đánh giá CAA. Các mục kiểm tra trong bài đánh giá CAA được liên kết với các tiêu chuẩn thành tích thay thế, có liên quan đến Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] dành cho học sinh có khuyết tật nhận thức nghiêm trọng nhất).

Hệ thống CAASPP bao gồm các bài đánh giá và yêu cầu tham gia của học sinh như sau:

- 1. Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA cho môn ELA từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một.
- 2. Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA cho môn Toán từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một.
- 3. Bài Kiểm Tra Khoa Học California (CAST) và CAA về Khoa học ở lớp năm, lớp tám và một lần ở bậc trung học (tức là lớp mười, lớp mười một hoặc lớp mười hai).

Mức độ sẵn sàng vào Đại học và Đi làm

Tỷ lệ học sinh đã hoàn thành các khóa học đáp ứng được các yêu cầu tuyển sinh vào Đại Học California và Đại Học Tiểu Bang California, hoặc các chương trình hoặc trình tự giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp.

Tỷ lệ học sinh đạt hoặc vượt tiêu chuẩn của tiểu bang trong CAASPP

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn ELA và Toán cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Kết quả kiểm tra ELA và Toán bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.

Môn học	Trường học 2022-23	Trường học 2023-24	Khu học chánh 2022-23	Khu học chánh 2023-24	Tiểu bang 2022-23	Tiểu bang 2023-24
Ngữ văn Anh/Đọc viết (lớp 3-8 và 11)	64	65	57	60	46	47
Toán (lớp 3-8 và 11)	62	61	50	52	34	35

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2023-24 môn ELA theo nhóm học sinh

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn ELA theo nhóm học sinh cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.

Kết quả kiểm tra ELA bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Lưu ý: Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.

(CAASPP) Nhóm học sinh	(CAASPP) Tổng TUYỂN SINH	(CAASPP) Số được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm không được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn
Tất cả học sinh	270	258	95.56	4.44	65.12
Nữ	122	117	95.90	4.10	77.78
Nam	148	141	95.27	4.73	54.61
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0	0
Người gốc Á	174	164	94.25	5.75	76.83
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	0	0	0	0	0
Người gốc Philippines	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	87	85	97.70	2.30	41.18
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0	0	0	0	0
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	--	--	--	--	--
Người Da Trắng	--	--	--	--	--
Người Học Tiếng Anh	90	78	86.67	13.33	37.18
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0	0	0	0	0
Học sinh vô gia cư	0	0	0	0	0
Quân đội	0	0	0	0	0
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	141	135	95.74	4.26	54.81
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	26	26	100.00	0.00	11.54

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2023-24 môn Toán theo nhóm học sinh

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn Toán theo nhóm học sinh cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.

Kết quả kiểm tra môn Toán bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Lưu ý: Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.

(CAASPP) Nhóm học sinh	(CAASPP) Tổng TUYỂN SINH	(CAASPP) Số được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm không được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn
Tất cả học sinh	269	269	100.00	0.00	60.97
Nữ	122	122	100.00	0.00	66.39
Nam	147	147	100.00	0.00	56.46
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0	0
Người gốc Á	173	173	100.00	0.00	73.99
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	0	0	0	0	0
Người gốc Philippines	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	87	87	100.00	0.00	32.18
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0	0	0	0	0
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	--	--	--	--	--
Người Da Trắng	--	--	--	--	--
Người Học Tiếng Anh	90	90	100.00	0.00	34.44
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0	0	0	0	0
Học sinh vô gia cư	0	0	0	0	0
Quân đội	0	0	0	0	0
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	140	140	100.00	0.00	52.86
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	25	25	100.00	0.00	8.00

Kết quả khảo thí CAASPP môn Khoa học dành cho tất cả học sinh

Bảng này hiển thị tỷ lệ phần trăm tất cả học sinh lớp năm, lớp tám và Trung Học đạt hoặc vượt Tiêu chuẩn của Tiểu bang.

Kết quả kiểm tra môn Khoa học bao gồm CAST và CAA môn Khoa học. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong CAST cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá môn khoa học.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.

Môn học	Trường học 2022-23	Trường học 2023-24	Khu học chánh 2022-23	Khu học chánh 2023-24	Tiểu bang 2022-23	Tiểu bang 2023-24
Khoa Học (lớp 5, 8 và trung học)	48.44	51.25	40.11	44.36	30.29	30.73

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2023-24 môn Khoa học theo nhóm học sinh

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP môn Khoa học theo nhóm học sinh lớp năm, lớp tám và trung học. Dấu gạch ngang kép (--) xuất hiện trong bảng khi số lượng học sinh từ mười trở xuống, có thể là do số lượng học sinh trong danh mục này quá ít để đảm bảo độ chính xác về mặt thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Nhóm học sinh	Tổng TUYỂN SINH	Số được khảo thí	Phần trăm được khảo thí	Phần trăm không được khảo thí	Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn
Tất cả học sinh	81	81	100.00	0.00	50.62
Nữ	30	30	100.00	0.00	60.00
Nam	51	51	100.00	0.00	45.10
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0	0
Người gốc Á	54	54	100.00	0.00	57.41
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	0	0	0	0	0
Người gốc Philippines	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	25	25	100.00	0.00	36.00
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0	0	0	0	0
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	--	--	--	--	--
Người Da Trắng	0	0	0	0	0
Người Học Tiếng Anh	24	24	100.00	0.00	20.83
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0	0	0	0	0
Học sinh vô gia cư	0	0	0	0	0
Quân đội	0	0	0	0	0
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	42	42	100.00	0.00	47.62
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	--	--	--	--	--

B. Kết quả học tập của học sinh Ưu tiên của Tiểu bang: Kết quả khác của học sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Các kết quả khác của học sinh (Ưu tiên 8): Kết quả học tập của học sinh trong môn giáo dục thể chất.

Kết Quả Bài Kiểm Tra Thẻ Lực California 2023-24

Bảng này hiển thị tỷ lệ phần trăm tất cả học sinh lớp năm, lớp tám và trung học đạt hoặc vượt Tiêu chuẩn của Tiểu bang. Việc tổ chức khảo thí PFT chỉ yêu cầu kết quả tham gia của năm lĩnh vực thể lực này. Phần trăm không được tính toán và dấu gạch ngang kép (--) xuất hiện trong bảng khi số lượng học sinh được khảo thí từ mười trở xuống, có thể là do số lượng học sinh trong danh mục này quá ít để đảm bảo độ chính xác về mặt thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Khối lớp	Thành phần 1: Khả năng hiếu khí	Thành phần 2: Sức bền và Sức mạnh cơ bụng	Thành phần 3: Duỗi thân, Sức mạnh và Độ dẻo dai	Thành phần 4: Sức mạnh và Sức bền của thân trên	Thành phần 5: Độ linh hoạt
Lớp 5	100%	100%	100%	100%	100%

C. Mức độ gắn kết

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự tham gia của phụ huynh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Sự tham gia của phụ huynh (Ưu tiên 3) Những nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp của phụ huynh trong việc đưa ra quyết định liên quan đến khu học chánh và tại mỗi cơ sở trường học.

Cơ hội tham gia của phụ huynh năm 2024-25

Mọi gia đình đều được khuyến khích tham dự và tích cực tham gia vào Hội Phụ Huynh Giáo Viên Emma W. Shuey. PTA sẽ hợp tác với nhà trường để tổ chức các sự kiện thân thiện với gia đình, gây quỹ cho các chuyến tham quan thực tế và hỗ trợ các lễ kỷ niệm như Diễu Hành Nhân Vật Trong Truyện, Đêm Vui Gia Đình và Lễ Hội Mùa Xuân. Phụ huynh có thể đóng góp dưới vai trò người tham gia, tình nguyện viên hoặc khách mời, giúp nâng cao cộng đồng nhà trường.

Tại Trường Shuey, các phụ huynh và thành viên cộng đồng đều được chào đón như những đối tác hợp tác trong việc thúc đẩy thành công của học sinh. Các cuộc họp phụ huynh được tổ chức qua Zoom bằng nhiều ngôn ngữ, bao gồm tiếng Quan Thoại, tiếng Quảng Đông, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Việt, bảo đảm mọi gia đình đều có thể tham gia. Vào mỗi Chủ Nhật, phụ huynh sẽ nhận được cuộc gọi đa ngôn ngữ để cập nhật thông tin về các sự kiện sắp tới trong tuần.

Để duy trì việc trao đổi thông tin chặt chẽ, tất cả các lớp học đều sử dụng Class Dojo, kết nối phần lớn phụ huynh với nhà trường. Nền tảng này cung cấp thông tin cập nhật về các hoạt động, bài tập và sự kiện của lớp học, có bản dịch tự động sang tất cả các ngôn ngữ chính hỗ trợ khả năng hòa nhập.

Nhà trường cũng tổ chức các cuộc họp của Ủy Ban Cố Vấn Học Viên Tiếng Anh (ELAC) và Hội Đồng Trường Học để thu hút các gia đình, thu thập phản hồi và chia sẻ các thông tin quan trọng. Để biết thêm thông tin chi tiết về các chương trình của trường hoặc học khu, vui lòng liên lạc với văn phòng nhà trường theo số (626) 287-5221.

Vắng mặt thường xuyên năm 2023-24 theo nhóm học sinh

Nhóm học sinh	Số học sinh ghi danh cộng dồn	Số học sinh ghi danh đủ điều kiện về vắng mặt thường xuyên	Số lượng vắng mặt thường xuyên	Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên
Tất cả học sinh	488	482	46	9.5
Nữ	222	217	21	9.7
Nam	266	265	25	9.4
Phi nhị giới	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--

Người gốc Á	298	294	10	3.4
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--	--
Người gốc Philippines	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	170	170	35	20.6
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	--	--	--	--
Người Da Trắng	11	11	1	9.1
Người Học Tiếng Anh	205	203	12	5.9
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	--	--	--	--
Học sinh vô gia cư	--	--	--	--
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	351	348	41	11.8
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	--	--	--	--
Học sinh khuyết tật	45	45	10	22.2

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

C. Mức độ gắn kết

Ưu tiên của Tiểu bang: Môi Trường Học Đường

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Môi trường học đường (Ưu tiên 6)

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ học tập;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các thước đo địa phương khác về cảm giác an toàn

Tỷ lệ đình chỉ và đuổi học									
Bảng này hiển thị dữ liệu đình chỉ và đuổi học.									
Đánh giá	Trường học 2021-22	Trường học 2022-23	Trường học 2023-24	Khu học chánh 2021-22	Khu học chánh 2022-23	Khu học chánh 2023-24	Tiểu bang 2021-22	Tiểu bang 2022-23	Tiểu bang 2023-24
Đình chỉ	0.18	0.62	0.41	1.08	1.76	1.11	3.17	3.6	3.28
Đuổi học	0	0	0	0	0	0.12	0.07	0.08	0.07

Tỷ lệ đình chỉ và đuổi học theo nhóm học sinh năm 2023-24		
Nhóm học sinh	Tỷ lệ đình chỉ	Tỷ lệ đuổi học

Tất cả học sinh	0.41	0.00
Nữ	0.45	0.00
Nam	0.38	0.00
Phi nhị giới	0.00	0.00
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.00	0.00
Người gốc Á	0.34	0.00
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	0.00	0.00
Người gốc Philippines	0.00	0.00
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	0.59	0.00
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0.00	0.00
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	0.00	0.00
Người Da Trắng	0.00	0.00
Người Học Tiếng Anh	0.49	0.00
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0.00	0.00
Học sinh vô gia cư	0.00	0.00
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	0.57	0.00
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0.00	0.00
Học sinh khuyết tật	2.22	0.00

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học 2024-25

Kế Hoạch An Toàn Trường Học
Tất cả các trường công lập tại California đều phải xây dựng kế hoạch an toàn trường học toàn diện theo các mục 32280-32289 của Bộ Luật Giáo Dục California. Kế hoạch này cung cấp cho học sinh và nhân viên các phương tiện bảo đảm môi trường học tập an toàn và trật tự. Khu học chánh sẽ cung cấp danh sách kiểm tra tuân thủ để bảo đảm mỗi kế hoạch của trường đều toàn diện. Danh sách kiểm tra này bao gồm các bảo đảm rằng các bên liên quan, bao gồm phụ huynh và Hội Đồng Trường Học, sẽ tham gia vào quá trình phát triển kế hoạch. Ngoài ra, mỗi kế hoạch của trường đều bao gồm các yêu cầu sau: tình hình tội phạm học đường hiện tại, các quy trình báo cáo lạm dụng trẻ em, quy trình về thảm họa, thường lệ và khẩn cấp, các chính sách liên quan đến việc đình chỉ và đuổi học, thông báo cho giáo viên, chính sách quấy rối tình dục, quy định về trang phục toàn trường, ra vào an toàn của học sinh, phụ huynh và nhân viên nhà trường, môi trường học đường an toàn và trật tự, các nội quy và quy trình của nhà trường.

Trường Shuey duy trì chính sách khuôn viên đóng kín để bảo đảm an toàn cho học sinh. Trong giờ học, tất cả các cổng đều được đóng kín và khách thăm phải làm thủ tục tại văn phòng lễ tân. Hoạt động giám sát được thực hiện bởi các giám thị trực buổi trưa và giáo viên trong giờ ăn trưa, giờ giải lao, trước và sau giờ học. Các nhân viên này sẽ giám sát khuôn viên trường, bao gồm cả căng-tin và sân chơi, bảo đảm môi trường an toàn và trật tự.

Nhà trường thường xuyên tổ chức diễn tập phòng cháy, chữa cháy và động đất. Các quy trình sẽ được rà soát và cập nhật sau mỗi lần diễn tập để nâng cao khả năng sẵn sàng chuẩn bị. Học khu sử dụng Hệ Thống Quản Lý Khẩn Cấp Catapult, một nền tảng trực tuyến nhằm cảnh báo nhân viên và lực lượng ứng cứu đầu tiên về các trường hợp khẩn cấp qua máy tính xách tay, điện thoại, iPad và các thiết bị khác. Tất cả nhân viên đều được đào tạo sử dụng hệ thống này.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học 2024-25

Nhân viên cũng sử dụng bảng "Trung Tâm Chỉ Huy" để tập trung hóa công tác ghi chép và lưu trữ hồ sơ trong quá trình diễn tập. Việc tham dự và mọi tình huống bất thường sẽ được báo cáo cho Trung Tâm Chỉ Huy để phối hợp ứng phó hiệu quả. Mỗi lớp học đều được trang bị một ba-lô khẩn cấp chứa danh sách điểm danh, các quy trình và bản đồ sơ tán, danh sách bạn bè, quy trình phong tỏa và một tấm thẻ lật khẩn cấp tóm lược hướng dẫn cho nhiều tình huống khác nhau, bao gồm phong tỏa, hỏa hoạn và động đất.

Các biện pháp an toàn bổ sung bao gồm cung cấp hộp chứa đầy thức ăn và đồ dùng vệ sinh cho mỗi lớp học và khuôn viên trường. Cửa ra vào được trang bị chốt cửa, cho phép cửa luôn khóa nhưng vẫn có thể ra vào trong ngày học khi cần thiết. Mỗi năm, nhà trường đều tham gia Diễn Tập Great Shakeout để nâng cao khả năng chuẩn bị và ứng phó với động đất.

Nhà trường sẽ đánh giá kế hoạch này hàng năm và cập nhật khi cần thiết. Kế hoạch được cập nhật lần cuối vào ngày 24 Tháng Chín, 2024 và đã được Hội Đồng Trường Học xem xét và thông qua.

D. Thông tin SARC khác

Thông tin bắt buộc trong SARC

Thông tin trong phần này phải có trong SARC nhưng không được đưa vào danh sách ưu tiên của tiểu bang cho LCFF.

Quy mô lớp học trung bình cho bậc tiểu học và Phân bố quy mô lớp học năm 2021-22

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bố quy mô lớp học năm 2021-22. Các cột có tiêu đề "Số lớp" cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi lớp). Thẻ loại "Khác" dành cho các lớp có nhiều trình độ.

Khối lớp	Trung bình Quy mô lớp học	Số lượng lớp học với 1-20 học sinh	Số lượng lớp học với 21-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh
K	21		3	
1	22		3	
2	16		3	
3	22		3	
4	21		3	
5	20		3	
6	20		3	
Khác	10	1		

Quy mô lớp học trung bình cho bậc tiểu học và Phân bố quy mô lớp học năm 2022-23

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bố quy mô lớp học năm 2021-22. Các cột có tiêu đề “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi lớp). Thẻ loại “Khác” dành cho các lớp có nhiều trình độ.

Khối lớp	Quy mô lớp học trung bình	Số lượng lớp học với 1-20 học sinh	Số lượng lớp học với 21-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh
K	19		4	
1	20		3	
2	23		3	
3	13		3	
4	23		3	
5	20		3	
6	20		3	
Khác	8	1		

Quy mô lớp học trung bình cho bậc tiểu học và Phân bố quy mô lớp học năm 2023-24

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bố quy mô lớp học năm 2023-24. Các cột có tiêu đề “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi lớp). Thẻ loại “Khác” dành cho các lớp có nhiều trình độ.

Khối lớp	Trung bình Quy mô lớp học	Số lượng lớp học với 1-20 học sinh	Số lượng lớp học với 21-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh
K	16	1	2	
1	22	1	2	
2	20	3		
3	21		3	
4	27		2	
5	26		3	
6	22		3	
Khác	9	1		

Tỷ lệ Học sinh so với Cố vấn học tập năm 2023-24

Bảng này hiển thị tỷ lệ học sinh so với Cố vấn học thuật. Một Tương đương toàn thời gian (FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian.

Chức danh	Tỷ lệ
Học sinh so với Cố vấn học tập	0

Nhân viên Dịch Vụ Hỗ Trợ Học Sinh năm 2023-24

Bảng này hiển thị số lượng nhân viên hỗ trợ FTE được phân công cho trường này. Một Tương đương toàn thời gian (FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Danh mục “Khác” dành cho tất cả các vị trí nhân viên dịch vụ hỗ trợ học sinh khác không được liệt kê.

Chức danh	Số lượng FTE được phân công cho trường
Cố vấn (Phát triển học thuật, xã hội/hành vi hoặc nghề nghiệp)	
Giáo viên truyền thông thư viện (Thủ thư)	
Nhân viên dịch vụ truyền thông thư viện (Hỗ trợ)	
Chuyên gia tâm lý	
Nhân viên xã hội	
Y tá	
Chuyên gia về âm ngữ/ngôn ngữ/thính giác	
Chuyên gia nguồn lực (không giảng dạy)	
Khác	2

Chi tiêu cho mỗi học sinh và lương giáo viên tại trường trong năm tài chính 2022-23

Bảng này hiển thị chi phí cho mỗi học sinh và mức lương giáo viên trung bình của trường này trong năm 2022-23. Các ô có giá trị Không áp dụng không yêu cầu dữ liệu.

Cấp độ	Tổng Chi tiêu Mỗi học sinh	Chi tiêu Mỗi học sinh (Hạn chế)	Chi tiêu Mỗi học sinh (Không hạn chế)	Lương giáo viên trung bình
Trường	11,164	\$2,503	\$8,661	\$103,325
Khu học chánh	Không áp dụng	Không áp dụng	\$10,453	
Phần trăm chênh lệch - Nhà trường và Khu học chánh	Không áp dụng	Không áp dụng	-18.8	-0.8
Tiểu bang	Không áp dụng	Không áp dụng	\$10,771	\$94,129
Phần trăm chênh lệch - Nhà trường và Tiểu bang	Không áp dụng	Không áp dụng	-21.7	9.3

Các loại dịch vụ được cấp kinh phí trong năm tài chính 2023-24

Khu Học Chánh Rosemead nhận được tài trợ từ tiểu bang và liên bang cho các chương trình giáo dục đặc biệt và các chương trình hỗ trợ khác theo danh mục sau:

- Đề Mục I
- Đề Mục II
- Đề Mục III
- Đề Mục IV
- Danh Mục Kinh Phí Tự Chủ của Địa Phương (Local Control Funding Formula, LCFF)
- Chương Trình Cơ Hội Học Tập Mở Rộng (Expanded Learning Opportunities Program, ELOP)
- Giáo dục đặc biệt
- Đưa đón từ nhà đến trường (dành cho Giáo Dục Đặc Biệt)
- Tài liệu giảng dạy
- Trợ lý giảng dạy
- Chương trình sau giờ học

Các loại dịch vụ được cấp kinh phí trong năm tài chính 2023-24

- Trường học hè
- Chương Trình Bồi Dưỡng
- Chương trình can thiệp và nhân sự
- Phần mềm giáo dục
- Công nghệ bổ sung

Lương giáo viên và ban giám hiệu trong năm tài chính 2022-23

Bảng này hiển thị mức lương của Giáo viên và Ban giám hiệu trong năm 2022-23. Để biết thông tin chi tiết về mức lương, vui lòng tham khảo trang web Lương và Phúc lợi Chứng nhận CDE tại địa chỉ <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Danh mục	Số tiền của Khu học chánh	Trung bình của tiểu bang cho các Khu học chánh trong cùng một Danh mục
Lương giáo viên mới	\$59,171.00	\$57,839
Lương giáo viên có thâm niên trung bình	\$83,680.00	\$90,040
Mức lương giáo viên cao nhất	\$110,209.00	\$118,647
Mức lương hiệu trưởng trung bình (Tiểu học)	\$132,207.00	\$144,639
Mức lương hiệu trưởng trung bình (Sơ trung)	\$138,165.00	\$148,270
Mức lương hiệu trưởng trung bình (Trung học)	NA	\$161,275
Lương giám đốc	\$244,657	\$229,986
Phần trăm ngân sách dành cho Lương giáo viên	32%	31%
Phần trăm ngân sách dành cho lương của Ban giám hiệu	6%	6%

Phát triển Chuyên môn

Khu Học Chánh:

Giáo viên, ban giám hiệu và các nhân viên khác tại Rosemead tham gia vào quá trình cải tiến liên tục thông qua nhiều hình thức phát triển chuyên môn khác nhau. Sau khi xem xét dữ liệu tổng kết và quá trình hình thành, bao gồm điểm số kiểm tra, khảo sát học sinh, phụ huynh và nhân viên, và kết quả liên quan đến văn hóa học đường và học tập về xã hội - cảm xúc, các nhà lãnh đạo học khu và nhà trường cùng với các nhóm giáo viên chủ nhiệm sẽ xác định các lĩnh vực trọng tâm trên toàn học khu để phát triển chuyên môn cho giáo viên và quản trị viên. Năm nay, các lĩnh vực trọng tâm về Phát Triển Chuyên Môn (PD) toàn học khu bao gồm:

- Hệ Thống Hỗ Trợ Nhiều Cấp Bậc (MTSS)
- Tăng Cường Chất Lượng Giảng Dạy Bậc I
- Thu hút các Học Viên Tiếng Anh tại California thông qua Nghệ Thuật (ECELA)
- Can Thiệp và Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực (PBIS)
- Khoa Học về Môn Đọc - Tập trung vào giảng dạy về Nhận Thức Ngữ Âm, Ngữ Âm và Từ Vựng
- Triển khai eduCLIMBER - một công cụ MTSS để quản lý dữ liệu

Địa điểm:

Chương trình phát triển chuyên môn tại Trường Shuey được cung cấp cho cả nhân viên có chứng chỉ và nhân viên hành chính, tập trung vào Can Thiệp và Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực (PBIS) và chương trình Leader in Me (LIM)/7 Thói Quen. Giảng Viên Đào Tạo Nhân Viên Lighthouse và hiệu trưởng sẽ tham gia vào chương trình phát triển chuyên môn liên tục thông qua Quỹ Franklin Covey. Kiến thức và chiến lược thu được từ các buổi đào tạo này sẽ được chia sẻ với toàn thể nhân viên trong các cuộc họp thường kỳ để bảo đảm khả năng điều chỉnh và áp dụng trên toàn trường.

Phát triển Chuyên môn

Giáo viên sẽ hợp tác với học khu để triển khai chương trình Nhận Thức Ngữ Âm Heggerty ở Mầm Non- Lớp 3 và chương trình Chuyển Đổi Cân Bằng về Kỹ Năng Đọc Viết ở lớp 4-6. Những sáng kiến này tạo thành nền tảng cho các thực tiễn về Giảng Dạy Hiệu Quả Nhất Ngay Từ Đầu của nhà trường.

Các nguồn quỹ Đề Mục I theo từng trường sẽ được phân bổ để hỗ trợ phát triển chuyên môn ở mỗi khối lớp. Giáo viên tham gia các buổi phát triển chuyên môn sẽ được yêu cầu chia sẻ kiến thức của mình trong các cuộc họp nhân viên, thúc đẩy văn hóa hợp tác và cải tiến liên tục. Để tăng cường khả năng làm việc nhóm, các giáo viên được khuyến khích tham gia các buổi đào tạo theo nhóm. Các cơ hội phát triển chuyên môn bổ sung sẽ được cung cấp dựa trên nhu cầu đã xác định và nguồn tài trợ sẵn có.

Bảng này hiển thị số ngày học dành riêng cho phát triển nhân viên và cải tiến liên tục.

Môn học	2022-23	2023-24	2024-25
Số ngày học dành cho Phát triển nhân viên và Cải tiến liên tục	6	4	4